|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP****VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**Số 631/QĐ-BNN-TCTL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2016* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành tiêu chí “Hạt Quản lý đê điển hình” và “Tuyến đê kiểu mẫu”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2016;

Căn cứ các Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007; số 139/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều; quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng chống lụt bão;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí “Hạt Quản lý đê điển hình” và “Tuyến đê kiểu mẫu”.

Tiêu chí là cơ sở để xây dựng và thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng đê kiểu mẫu”; kiểm tra, đánh giá công nhận “Hạt Quản lý đê điển hình” và “Tuyến đê kiểu mẫu”.

Tiêu chí sẽ được điều chỉnh đảm bảo phù hợp với thực tiễn triển khai phong trào và quy định pháp luật về đê điều từng thời kỳ.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố có đê và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 2;*-* Bộ trưởng (để b/c);- Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN&PTNT;- Ban Thi đua khen thưởng Bộ NN&PTNT;- BCĐ phong trào “Xây dựng đê kiểu mẫu”;- Tổng cục Thủy lợi (VPTC, ĐĐ);- Lưu VT (80b).  | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG***(đã ký)***Hoàng Văn Thắng** |

**TIÊU CHÍ**

**HẠT QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỂN HÌNH VÀ TUYẾN ĐÊ KIỂU MẪU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 631/QĐ-BNN-TCTL ngày 02/3/2016*

*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

**A. TIÊU CHÍ HẠT QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỂN HÌNH**

**I. TIÊU CHÍ VỀ HẠ TẦNG**

**1. Trụ sở Hạt:**

Khuôn viên, trụ sở, phòng làm việc phải sạch sẽ, gọn gàng, đảm bảo yêu cầu hoạt động của cơ quan, yêu cầu về văn minh công sở, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, thuận tiện cho người đến liên hệ công tác; có biển hiệu rõ ràng, dễ quan sát, ghi đầy đủ các nội dung: Tên Hạt; địa chỉ; số điện thoại và fax;

**a) Tiêu chí về điều kiện làm việc và sinh hoạt cho cán bộ:**

- Đủ diện tích làm việc theo quy định;

- Có phòng trực ban; phòng giao ban;

- Đủ bàn làm việc theo quy định: mỗi cán bộ 01 bàn, ghế làm việc;

- Đảm bảo điều kiện sinh hoạt tối thiểu cho cán bộ trong thời gian trực: nơi nghỉ ngơi, vệ sinh cá nhân, hậu cần,...

**b) Tiêu chí về trang thiết bị, công cụ, tài liệu phục vụ công tác:**

***- Trang thiết bị phục vụ công tác:*** Có các trang thiết bị tối thiểu, gồm:

+ Điện thoại bàn, máy fax, máy tính nối mạng Internet, máy ảnh KTS, máy phát điện, đèn bão (hoặc đèn tích điện):

Các trang thiết bị hoạt động ổn định, cả trong điều kiện mưa, lũ;

Máy tính cài đặt phần mềm quản lý đê, phần mềm văn phòng, đồ họa,…

+ Trang bị cá nhân phục vụ công tác: Đồng phục, sắc phục cán bộ Hạt; đèn pin, áo mưa, mũ, ủng,… theo quy định

***- Các loại bản đồ phục vụ công tác***

+ Bản đồ đê điều toàn tỉnh;

+ Bản đồ theo dõi bão, ATNĐ;

+ Bản đồ đê điều phạm vi từng Hạt;

+ Bản sơ đồ hệ thống sông;

Các bản đồ thể hiện rõ: Vị trí và phạm vi quản lý của các Hạt quản lý đê, của từng cán bộ được phân công; vị trí các trọng điểm đê điều; các kho, bãi vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão (vị trí, số lượng, chủng loại vật tư, tên – điện thoại cán bộ phụ trách, các điểm chốt mực nước (thiết kế đê, cấp báo động),…

***- Các bảng, biểu phục vụ công tác***

+ Bảng Quy chế hoạt động;

+ Bảng mực nước và cấp báo động;

+ Bảng phân công công việc

+ Bảng danh sách cán bộ Hạt (số điện thoại liên hệ; phạm vi được giao quản lý theo tuyến đê và địa giới hành chính; danh sách cán bộ quản lý đê nhân dân và người phối hợp công tác,…);

+ Bảng trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng quản lý đê chuyên trách;

+ Bảng trách nhiệm của UBND các cấp trong công tác quản lý bảo vệ đê điều, hộ đê phòng lụt và phòng chống thiên tai;

+ Các porter về xử lý giờ đầu,

***- Tài liệu phục vụ công tác***

+ Phân công nhiệm vụ Lãnh đạo và cán bộ Hạt

+ Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đê điều

+ Quy chế hoạt động của Hạt

+ Quy chế phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuần tra canh gác và xử lý sự cố đê điều, hộ đê phòng lụt, phòng chống thiên tai.

+ Quy chế phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác kiểm tra quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai.

+ Sổ giao ban Hạt

+ Sổ theo dõi tổng hợp của Hạt trưởng

+ Sổ ghi nhật ký công việc của Hạt, cán bộ Hạt

+ Sổ theo dõi vi phạm

+ Sổ theo dõi hoạt động liên quan đến đê điều (thỏa thuận, cấp phép,…)

+ Sổ theo dõi vật tư, trang thiết bị PCLB

+ Sổ theo dõi, xử lý sự cố công trình đê điều

+ Sổ tổng hợp công tác đầu tư, tu bổ, nâng cấp và duy tu bảo dưỡng đê điều hàng năm

+ Sổ theo dõi trọng điểm đê điều xung yếu và phương án bảo vệ

+ Hồ sơ lý lịch đê, kè, cống

+ Phương án bảo vệ trọng điểm, hộ đê toàn tuyến được phê duyệt.

+ Mặt bằng quản lý đê điều, bãi sông các tuyến sông; cam kết không vi phạm pháp luật về đê điều

***- Công tác lưu trữ***

+ Có phòng (nơi) lưu trữ tài liệu đáp ứng tiêu chuẩn lưu trữ;

+ Bảng, sổ danh mục tài liệu lưu trữ và quy định về khai thác tài liệu;

+ Sắp xếp tài liệu: Gọn gàng, khoa học, thuận tiện việc khai thác, tra cứu.

+ Có phân công cán bộ quản lý, theo dõi.

**c) Tiêu chí về văn minh, an toàn công sở**

***- Văn minh công sở:***Đảm bảo theo quy định chung về văn minh công sở và các yêu cầu sau:

+ Biển hiệu Hạt: Theo quy định (nếu có), dễ quan sát, ghi tối thiểu các thông tin: Tên đơn vị quản lý, tên Hạt, địa chỉ, số điện thoại và fax;

+ Biển chỉ dẫn liên hệ công tác kèm bảng tên, chức danh, điện thoại và địa bàn phân công cán bộ thuộc Hạt;

+ Vệ sinh công sở: lối vào, khuôn viên được quét dọn thường xuyên, đảm bảo xanh, sạch, đẹp;

+ Có hòm thư góp ý, hòm thư tố giác vi phạm.

***- An ninh trật tự***

+ Tường rào, cổng khép kín khuôn viên Hạt;

+ Các phòng có cửa, khóa chắc chắn;

+ Hệ thống chiếu sáng đảm bảo công tác bảo vệ;

+ Có cán bộ trực bảo vệ;

+ Có quy chế phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự.

***- Phòng chống cháy nổ***

+ Có nội quy phòng cháy chữa cháy;

+ Đủ trang thiết bị phòng, chữa cháy theo quy định; các trang thiết bị hoạt động bình thường, để gọn gàng, thuận tiện sử dụng;

+ Được xác nhận an toàn phòng chống cháy nổ.

**2. Đê và công trình trên đê được giao quản lý:**

**a) Đê:**

- 100% tuyến đê phải đảm bảo cao trình chống lũ thiết kế và có phương án hộ đê được phê duyệt đảm bảo phương châm “bốn tại chỗ”;

- Tre chắn sóng: 100% vị trí (phía thượng lưu) đủ điều kiện trồng được trồng cây chắn sóng; được giao quản lý cụ thể (có biên bản bàn giao), được bảo vệ, duy trì chăm sóc tốt;

- Mặt, mái, cơ và hành lang đê không có rác thải, phế thải, vật liệu xây dựng trái phép, hố xói, rãnh xói, cây dại mọc um tùm; những khu vực qua khu dân cư có đường gom dân sinh kết hợp chống vi phạm.

- Mặt đê: Không có ổ gà, đảm bảo tiêu thoát nước và kết hợp giao thông nông thôn.

**b) Công trình trên đê:**

- Biển báo, cột km, cột thủy chí,... đủ về số lượng và đúng quy cách theo quy định, được sơn sửa thường xuyên;

- Các cống qua đê: Có biển tên - vị trí - tên cơ quan quản lý cống; tên - điện thoại người được giao quản lý cống (thủ cống - có biên bản giao quản lý), biển cấm xâm phạm và quy định vận hành;

- Các điếm canh đê:

+ Tên, vị trí điếm theo quy định;

+ Bảng tên - số điện thoại của người được giao quản lý, trưởng thôn;

+ Bảng ghi mực nước thiết kế đê, cấp báo động tại vị trí điếm;

+ Đảm bảo điều kiện an toàn: được tu sửa, bảo dưỡng kịp thời những hư hỏng; có cửa sổ, cửa ra vào; có hệ thống chống sét;

+ Đảm bảo yêu cầu công tác phòng chống lũ bão (đủ trang thiết bị và người trực vào mùa lũ, bão theo quy định);

+ Công tác quản lý: Có biên bản giao cụ thể người quản lý điếm cả trong và ngoài thời gian mùa lũ, bão;

+ Đảm bảo yêu cầu xanh, sạch, đẹp: Xung quanh và điếm phải sạch sẽ, quang đãng, không có rác thải, hàng quán, vật liệu xây dựng,...;

+ Kết hợp thực hiện công tác cổ động, tuyên truyền pháp luật, kiến thức về đê điều và phòng chống thiên tai: Có khẩu hiệu cổ động công tác phòng chống lũ, bão; có các bảng: trách nhiệm lực lượng quản lý đê chuyên trách, trách nhiệm của chủ tịch UBND cấp xã, nhiệm vụ của lực lượng quản lý đê nhân dân, quy định xử lý vi phạm hành chính về đê điều; các pano, áp phích hành vi vi phạm đê điều - dấu hiệu nhận biết và phát hiện và xử lý giờ đầu các sự cố đê điều; bảng số điện thoại thông báo sự cố đê điều, tố giác vi phạm.

**3. Về vật tư dự trữ:**

- Vật tư dự trữ tại các kho, bãi phải đảm bảo đủ về số lượng, chủng loại và chất lượng theo phương án hộ đê được duyệt; hàng năm được kiểm kê, bổ sung và đảo kho trước và sau mùa mưa lũ;

- Các kho vật tư dự trữ PCLB: Vật tư, trang thiết bị được bảo vệ và bảo quản theo quy định; sắp xếp khoa học đảm bảo thuận tiện khi xuất, nhập vật tư; được phân giao quản lý rõ ràng; có hồ sơ quản lý và quy định xuất, nhập;

- Các bãi vật tư dự trữ PCLB: bố trí hợp lý với thực trạng tuyến đê, sắp xếp gọn gàng đúng quy cách; thuận lợi cho việc sử dụng và bảo vệ; được phân giao quản lý rõ ràng, quản lý theo đúng quy định.

Tại các kho, bãi vật tư phải có biển ghi: tên đơn vị quản lý; tên - vị trí kho, bãi; tên - số điện thoại thủ kho, người được giao quản lý; số lượng, chủng loại vật tư hiện có.

**II. TIÊU CHÍ VỀ CÁN BỘ**

Hạt Quản lý đê là điển hình phải đáp ứng đề án bố trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng các yêu cầu về cán bộ như sau:

1. Đảm bảo số lượng quản lý đê chuyên trách theo quy định của Luật Đê điều; trong đó trên 70% số lượng cán bộ ngạch KSV đê điều;

2. 100% cán bộ, công chức, viên chức,... được đóng BHXH;

3. Vị trí của các cán bộ đúng đề án bố trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt;

4. Có đầy đủ các tổ chức, đoàn thể hoạt động có hiệu quả theo quy định;

5. Yêu cầu về trình độ cá nhân:

 - 100% cán bộ trình độ văn hóa 12/12;

- 100% KSV đê điều tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp, trình độ trung cấp trở lên;

- 100% cán bộ sử dụng thành thạo tin học văn phòng; sử dụng thành thạo máy fax, máy tính, máy ảnh KTS;

- Tối thiểu 70% cán bộ được đào tạo và cấp chứng chỉ chuyên ngành quản lý đê;

- Tối thiểu 70% cán bộ được đào tạo hoặc có chứng chỉ sử dụng các phần mềm về quản lý đê.

6. Yêu cầu về Hạt trưởng:

- Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành thủy lợi trở lên;

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp trở lên.

- Đảm bảo theo tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh.

**III. TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:**

Hạt Quản lý đê điển hình phải hoàn thành nhiệm vụ theo quy định pháp luật về đê điều; quy định của cấp thẩm quyền về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hạt và các quy định như sau:

1. Đảm bảo an toàn chống lũ thiết kế của hệ thống đê điều được giao quản lý; có tối thiểu 01 tuyến đê được công nhận là “Tuyến đê kiểu mẫu”

2. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ đê điều: Tuyến đê và công trình phụ trợ được quản lý tốt, phát huy hiệu quả, đảm bảo phục vụ công tác quản lý, bảo vệ đê; công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều; đảm bảo xanh, sạch, đẹp và kết hợp phục vụ phát triển kinh tế, xã hội,...

3. Phân công cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý trực tiếp tuyến đê bằng văn bản, đảm bảo quy định;

4. Có Kế hoạch, biện pháp, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

5. Ban hành và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ Quy chế hoạt động của đơn vị; thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể của Hạt (theo quy định) và Lãnh đạo;

6. Ban hành và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ Quy trình kiểm tra, phát hiện, kiến nghị xử lý các vi phạm; Quy chế phối hợp với chính quyền sở tại trong quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều;

7. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác thường trực, trực ban, tuần tra canh gác, bảo vệ đê trong mùa mưa lũ, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời, xử lý giờ đầu hiệu quả mọi diễn biến hư hỏng của đê, kè, cống theo phương châm 4 tại chỗ.

8. Công tác đào tạo được tiến hành thường xuyên và có kế hoạch dài hạn đáp ứng yêu cầu công tác quản lý;

- 100% số cán bộ được tập huấn nghiệp vụ hàng năm;

- Trên 50% cán bộ được đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn;

- Có kế hoạch đào tạo cán bộ hàng năm;

9. Công tác báo cáo:

Tiến hành định kỳ, đột xuất theo quy định.

10. Đánh giá hàng năm:

- Thành tích cá nhân:

+ 100% cán bộ hoàn thành nhiệm vụ;

+ Tối thiểu 15% cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ Tối thiểu 10% cán bộ đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

- Thành tích tập thể:

+ Chi bộ Hạt (nếu có) đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”;

+ Các tổ chức đoàn thể chính trị của hạt đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên;

+ Được công nhận “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.

**B. TIÊU CHÍ TUYẾN ĐÊ KIỂU MẪU**

Tuyến đê kiểu mẫu phải đảm bảo các tiêu chí tối thiểu sau:

**I. TIÊU CHÍ TUYẾN ĐÊ**

- Đảm bảo an toàn chống được lũ thiết kế;

- Đủ công trình phụ trợ trên tuyến theo quy định: điếm canh đê, cột km đê, cột (bậc) thủy chí, cột mốc chỉ giới hành chính (xã, huyện, tỉnh), biển báo hạn chế tải trọng xe cơ giới đi trên đê, trạm barie quản lý xe cơ giới đi trên đê trong mùa lũ, bảng vị trí đã xảy ra vỡ đê và các công trình phụ trợ khác;

- Mặt đê đảm bảo giao thông phục vụ chống lụt, bão, thiên tai và cứu hộ cứu nạn; chân đê có hành lang bảo vệ theo quy định, những đoạn qua khu dân cư có đường gom dân sinh kết hợp chống vi phạm.

Tuyến đê và công trình phụ trợ được quản lý tốt, phát huy hiệu quả, đảm bảo phục vụ công tác quản lý, bảo vệ đê; công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều; đảm bảo xanh, sạch, đẹp và kết hợp phục vụ phát triển kinh tế, xã hội,...

**II. TIÊU CHÍ VỀ HỒ SƠ QUẢN LÝ**

- Lý lịch đê, kè, cống được ghi chép đầy đủ và cập nhật, bổ sung thường xuyên, hàng năm theo mẫu chung, được quản lý an toàn, khoa học;

- Tất cả các thông số quản lý (thông số kỹ thuật công trình; hiện trạng dân cư, hoạt động liên quan đến đê điều; vi phạm, nội dung cho phép...) đều được lập bảng biểu theo mẫu (của Chi cục Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão), được cập nhật thường xuyên, liên tục theo quy định và được số hóa (cập nhật trên máy vi tính) để quản lý, sử dụng nhanh chóng, chính xác, khoa học;

- Toàn bộ các hoạt động liên quan đến đê điều của cá nhân, doanh nghiệp đều được lập hồ sơ quản lý theo quy định;

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất đảm bảo công tác quản lý, theo dõi của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước theo quy định;

- Hồ sơ vi phạm được quản lý, theo dõi khoa học, được thống kê, rà soát phân loại theo từng năm và từng địa bàn. Mỗi vụ việc vi phạm được lập thành 01 túi hồ sơ để quản lý, gồm: Biên bản vi phạm, quyết định tạm đình chỉ hành vi vi phạm, ảnh chụp hiện trạng thời điểm vi phạm, các biên bản làm việc với chính quyền địa phương và các bên liên quan, công văn kiến nghị xử lý vi phạm, kết quả xử lý vi phạm và các tài liệu, hồ sơ khác liên quan đến vụ việc vi phạm,...;

- Có “Mặt bằng quản lý đê, bãi sông toàn tuyến” trong đó thể hiện mặt bằng chi tiết tuyến đê và khu vực phụ cận, hành lang bảo vệ đê, bãi sông; nhà cửa, công trình hiện có dọc tuyến đê và trên bãi sông (thể hiện rõ đối tượng được cấp phép và đối tượng vi phạm);

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin lên bản đồ đê điều (web-GIS).

**III. CÔNG TÁC TU BỔ, DUY TU BẢO DƯỠNG ĐÊ ĐIỀU HÀNG NĂM**

- Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, mỹ quan; được bàn giao và lập hồ sơ lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Công tác tham mưu lập kế hoạch kịp thời, sát thực tế.

**IV. QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU**

- Tất cả các hoạt động liên quan đến đê điều theo Luật Đê điều đều phải được cấp phép theo quy định;

- Được quản lý hoạt động theo đúng giấy phép; những hoạt động vi phạm phải được phát hiện sớm và xử lý kịp thời theo quy định;

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và được cập nhật vào hồ sơ quản lý.

**V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, XỬ LÝ VI PHẠM**

- Các hành vi vi phạm phải được phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh; thiết lập hồ sơ vụ việc vi phạm đầy đủ theo quy định và gửi tới cơ quan nhà nước để xử lý kịp thời, theo đúng pháp luật; không để tồn đọng các vụ việc vi phạm quá thời hạn xử lý, không để tình trạng vi phạm hành chính nhiều lần. Không để tồn đọng vi phạm mới phát sinh, không để xảy ra tình trạng tái vi phạm;

- Có kế hoạch và biện pháp xử lý dứt điểm những vi phạm còn tồn đọng được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Kết quả xử lý các vi phạm tồn đọng đạt trên 30% năm.

**VI. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN CHỐNG LŨ**

- Phải có phương án bảo vệ trọng điểm, phương án hộ đê toàn tuyến theo phương châm 4 tại chỗ được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Trang thiết bị, vật tư dự trữ phòng chống lụt bão trên tuyến phải được chuẩn bị đầy đủ về số lượng, chủng loại, chất lượng; được bố trí, sắp xếp gọn gàng, khoa học, thuận tiện xuất - nhập đáp ứng phương án bảo vệ trọng điểm được phê duyệt;

- Công tác tuần tra, canh gác đê điều trong mùa lũ, bão: Thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ theo quy định tại Thông tư 01, 02 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được cập nhật đầy đủ trong nhật ký công tác;

- Các sự cố đê điều phải được phát hiện sớm và xử lý ngay giờ đầu;

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác ghi nhật ký, cập nhật hồ sơ quản lý và công tác báo cáo kịp thời theo quy định.

**VII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP**

- Có sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều: Ban hành và thực hiện nghiêm chỉnh quy chế phối hợp, giao ban và báo cáo theo quy định.

- Có sự tham gia của cộng đồng trong công tác quản lý, bảo vệ và tu bổ, nâng cấp đê điều: tất cả các hộ gia đình, các doanh nghiệp có sử dụng đất, có công trình, hoạt động trong hành lang bảo vệ đê, ngoài bãi sông hoặc có liên quan đến đê điều, thoát lũ đều ký cam kết không vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai và khi có trường hợp phát sinh phải được ký bổ sung kịp thời./.

------------------------------